TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-PT
Ngày 16-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Châm;
Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLPT-DS ngày 24/7/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn ấn định lại thời gian mở lại phiên tòa số 48/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số …2, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện cư trú tại: Số 268, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957.

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số …2, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: ngõ .., đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Văn Đ (Vũ Đ) - Luật sư Văn phòng Luật sư Ng, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn: Ông Nguyễn Thạc Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Số …2, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện cư trú tại: Số …8, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L trình bày: Do mối quan hệ thân quen với ông Nguyễn Văn Q từ lâu, nên bà Nguyễn Thị Diệu L cùng chồng là ông Nguyễn Thạc Th đã thỏa thuận, đồng ý cho ông Nguyễn Văn Q vay tổng số tiền 2.700.000.000 đồng, chủ yếu để ông Nguyễn Văn Q xây dựng nhà mới sau đó bán nhà cũ để hoàn trả; nguồn gốc số tiền này là tài sản chung của hai vợ chồng tích cóp và do vay Ngân hàng mà có. Bà Nguyễn Thị Diệu L là người trực tiếp đứng ra giao dịch cho ông Nguyễn Văn Q vay tiền, một số lần khác ông Nguyễn Thạc Th là người đưa tiền cho ông Nguyễn Văn Q qua các lần vay từ khoảng giữa năm 2016 đến cuối năm 2017, với số tiền vay, cụ thể:

Ngày 13/5/2016 ông Nguyễn Văn Q vay của bà Nguyễn Thị Diệu L số tiền 1.300.000.000 đồng mệnh giá tiền 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng (có giấy nhận nợ viết tay, do người vay ký xác nhận), trực tiếp giao bằng tiền mặt tại số 41, phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Các lần tiếp theo, ông Nguyễn Văn Q vay ngày 13/7/2016 số tiền 200.000.000 đồng; Ngày 24/8/2016 bà Nguyễn Thị Diệu L cho ông Nguyễn Văn Q vay 200.000.000 đồng; Ngày 07/9/2016 ông Nguyễn Văn Q vay 200.000.000 đồng; Ngày 20/9/2016 bà Nguyễn Thị Diệu L cho ông Nguyễn Văn Q vay 200.000.000 đồng; các ngày 22 và 26/9/2016 ông Nguyễn Văn Q vay mỗi lần 100.000.000 đồng. Phương thức giao nhận, ông Nguyễn Văn Q đến nhà riêng (nhà cũ) của vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L ở phố Đ để nhận tiền; những lần vay này hai bên do tin tưởng nên không lập văn bản nhưng đều có sự thừa nhận, xác nhận số tiền vay thông qua tin nhắn điện thoại giữa ông Nguyễn Văn Q với bà Nguyễn Thị Diệu L.

Vào tháng 01 năm 2017 vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L và ông Nguyễn Thạc Th tiếp tục cho ông Nguyễn Văn Q vay hai lần, mỗi lần 200.000.000 đồng, tổng số 400.000.000đ, do ông Nguyễn Thạc Th là người trực tiếp đưa tiền mệnh giá 200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Q tại nhà cũ của ông Nguyễn Thạc Th số 41, phố Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vì tin tưởng ông Nguyễn Văn Q là anh em làm ăn quen biết lâu năm nên không lập văn bản.

Ông Nguyễn Văn Q làm nhà xong, vào ở nhà mới nhưng suốt một thời gian dài sau đó không thanh toán theo cam kết; vợ chồng ông bà đã nhiều lần tìm gặp ông Nguyễn Văn Q để yêu cầu trả số tiền đã vay, tuy nhiên ông Q khất lần, không trả và bỏ đi nơi khác, không sinh sống tại địa phương. Sau khi tìm được ông Nguyễn Văn Q đang ở tại Bắc Giang, ông Nguyễn Thạc Th đã dùng điện thoại quay video ghi lại việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trở về Lạng Sơn để thanh toán số tiền nợ 2.700.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn Q chây ì, không chịu về Lạng Sơn để giải quyết nên vợ chồng bà đã có đơn tố cáo, trình báo đến cơ quan Công an thành phố L để đề nghị giải quyết. Lời khai của tại cơ quan Cảnh sát điều tra ông Nguyễn Văn Q đã tự thừa nhận có vay vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L và ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 2.700.000.000 đồng.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khẳng định việc

cho vay tiền chỉ đơn thuần giúp đỡ nhau vì tình cảm, không tính lãi xuất và không có chuyện cho vay lãi suất cao; nay yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền 2.700.000.000 đồng và tiền lãi nợ quá hạn kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật tương ứng số tiền chậm trả theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Diệu L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, riêng về phần lãi suất bà chưa yêu cầu, khi có yêu cầu bà sẽ khởi kiện sau bằng một vụ án khác.

Tại bản ý kiến trình bày, các biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Q cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Ông Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Thạc Th có quan hệ quen biết làm ăn với nhau từ nhiều năm trước, quá trình làm ăn, kinh doanh ông có được nhiều lần vay tiền vợ chồng ông Nguyễn Thạc Th; khi vài chục triệu, khi vài trăm triệu đồng với lãi suất cao 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Quá trình vay, có một số lần đã trả tiền gốc và lãi, sau lại vay tiếp nhiều lần nên không nhớ rõ, do không có văn bản nên không có căn cứ cung cấp cho Tòa án.

Ông Nguyễn Văn Q thừa nhận có được ký xác nhận số tiền nợ 1.300.000.000 đồng vào giấy viết tay ngày 13/5/2016, nhưng cho rằng đây là số tiền gốc, số tiền nợ còn lại là tiền lãi suất và không có văn bản, giấy tờ gì nên ông không thừa nhận. Hiện tại hoàn cảnh gia đình ông đang khó khăn, vợ con bị bệnh quanh năm, bản thân không có thu nhập gì, giấy tờ nhà đất đã thế chấp tại Ngân hàng nên ông chưa có khả năng thanh toán tiền nợ cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thạc Th trình bày:

Quá trình cho vay tiền và các giao dịch nhận tiền như bà Nguyễn Thị Diệu L trình bày là đúng. Vợ chồng ông và ông Nguyễn Văn Q có mối quan hệ thân thiết lâu năm; năm 2016 ông Nguyễn Văn Q đến nhà trình bày với vợ chồng ông là cần tiền để xây dựng nhà ở khu B (cạnh số nhà 17, ngõ 1, đường Đ, phường C, thành phố L) nên đã hỏi mượn vay tiền. Vợ chồng ông thống nhất để bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp giao dịch, viết giấy và đưa tiền cho ông Q, các lần giao dịch vay tiền qua tin nhắn điện thoại cũng đều do vợ tôi nhắn tin giao dịch, đều có sự đồng ý, nhất trí của hai vợ chồng, đưa tiền trực tiếp cho ông Q. Ngoài những khoản vay bà Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp đưa tiền cho ông Q vay (tổng 2.300.000.000 đồng); tháng 01/2017 vợ chồng ông còn cho ông Nguyễn Văn Q vay 200.000.000 đồng, lần thứ 2 cách thời điểm vay lần đầu khoảng 5 ngày tiếp tục cho ông Nguyễn Văn Q vay 200.000.000 đồng. Cả 02 lần vay này ông Nguyễn Thạc Th là người trực tiếp đưa tiền cho ông Q tại nhà cũ (số 41, phố Đ, phường V, thành phố L). Ông hoàn toàn nhất trí với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày ý kiến tranh luận: Ông Nguyễn Văn Q có được vay tiền với vợ chồng anh Th, chị L nhiều lần, khi vài chục triệu, lúc vài trăm triệu, tổng số tiền 2.700.000.000 đồng tuy nhiên trong đó có 1.300.000.000 đồng là tiền gốc, còn lại 1.400.000.000 đồng là tiền lãi suất cao. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía bị đơn không

nhất trí, chỉ đồng ý trả 1.300.000.000 đồng tiền gốc; số tiền lãi, đề nghị Tòa án tính theo Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 2.700.000.000đ (Hai tỷ, bẩy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án (bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th) có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ (ông Nguyễn Văn Q) chậm trả tiền thì ông Nguyễn Văn Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp Ngân sách Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Diệu L được hoàn trả lại số tiền: 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0001664 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Không đồng ý với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm, ngày 01/7/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn Q kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng).

Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn xin miễn án phí đề ngày 22/7/2019 của ông Nguyễn Văn Q với số tiền 86.000.000đ, lý do ông xin miễn án phí là người cao tuổi trên 60 tuổi, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên kháng cáo, đồng thời xin được miễn án phí và vẫn đồng ý để luật sư tham gia phiên tòa phúc thẩm để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Nguyễn Văn Q kháng cáo một phần Bản án do nhận định và Quyết định của Bản án sơ thẩm không đúng pháp luật đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, cụ thể như sau:

Đối với nhận định tại mục [1] Bản án sơ thẩm nhận định: Giữa bà Nguyễn Thị Diệu L và ông Nguyễn Văn Q có thỏa thuận cho vay tài sản (tiền) bằng nhiều hình thức giao kết khác nhau, sau đó phát sinh tranh chấp…”

Trong quá trình thu thập chứng cứ bà Nguyễn Thị Diệu L cho rằng ngày 13/5/2016 cho ông Q vay một lần với số tiền 1,3 tỷ đồng, vay để làm nhà mới, khi nào xây xong nhà mới sẽ bán ngôi nhà số 02 đường Ng trả tiền cho vợ chồng bà L, số tiền cho ông Q vay là số tiền bà L vay ngân hàng, lãi xuất 0,75%/tháng sau đó cho ông Q vay lại không tính lãi.

Về thời điểm vay tiền giữa ông Q và vợ chồng bà L diễn ra từ năm 2009 cho đến ngày 13/5/2016 hai bên ký xác nhận nợ với nhau. Tin nhắn qua điện thoại tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 12/11/2018 do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L cung cấp thì tin nhắn được xác lập trao đổi từ ngày 10/5/2016 từ số 0988526666 có nội dung sau: "Ngày 7.5 bác vay em 1.164.900.000", có nghĩa trước ngày 13/5/2016, tức ngày 7/5 đã có sự vay mượn giữa hai bên. Số tiền vay của ông Q không phải vay về làm nhà như bà L nói vì ông Q làm nhà hai tầng đơn giản, làm xong từ trong năm 2015. Thực chất đây là số tiền làm ăn với vợ chồng bà L trong nhiều năm.

Đối với nhận định tại mục [5], [9] của bản án sơ thẩm: Đối với số tiền 1,4 tỷ đồng còn lại, lời khai trình bày của ông Nguyễn Văn Q bất nhất;

Nếu ông Q khai bất nhất thì bản thân ông Th và bà L khai về thời điểm ông Th cho ông Q vay tiền cũng bất nhất: Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L đối với Nguyễn Thạc Th có khai: "Tháng 4/2017 tôi đưa cho ông Q số tiền 200.000.000đ không có giấy tờ vay. Tháng 5/2017 tôi đưa cho ông Q số tiền 200.000.000đ".

Đến ngày 8/5/2019 tại biên bản lấy lời khai đương sự của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, thì ông Th lại khai: Tháng 1/2017 vợ chồng tôi cho ông Q vay 200.000.000đ. Tháng 2/2017 tiếp tục cho ông Q vay 200.000.000đ. Cả hai lần vay này 02 vợ chồng đều thống nhất cho ông Q vay tiền và tôi là người trực tiếp cho ông Q tại nhà cũ (41 phố Đ, phường V, thành phố L)

Trong đơn khởi kiện thì bà L có ghi: "Khoảng tháng 1/2017 ông Q lấy với chồng tôi 400.000.000đ lấy 2 lần mỗi lần 200.000.000đ"

Trong biên bản ghi lời khai ngày 18/1/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L thì bà L lại khai: "Thời điểm tháng 1 hoặc tháng 2 chồng tôi đưa cho ông Q mỗi lần 200.000.000đ và không viết giấy tờ gì.

Như vậy thời điểm cho ông Q vay 400 triệu đồng này là tháng mấy năm 2017. Ngoài lời khai bất nhất về thời gian cho ông Q vay tiền của vợ chồng ông Th ra thì không có tài liệu nào chứng minh việc ông Q vay 400.000.000đ. Vì vậy ông Q không chấp nhận khoản vay 400 triệu đồng của ông Th, bà L.

Đối với nhận định tại mục [6], [7], của Bản án sơ thẩm: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và ý kiến của Nguyễn Văn Q mà đã nộp cho Tòa án tôi thừa nhận nợ với ông Th 2,7 tỷ đồng, nhưng đó là cả tiền vay và lãi vay qua nhiều năm trước, chính vì vậy ông Q chỉ ký xác nhận nợ 1,3 tỷ đồng với bà L.

Đối với nhận định tại mục [10], của Bản án sơ thẩm: Số tiền 1,3 tỷ đồng ông Q vay với bà L bằng nhiều lần, mỗi lần vài chục triệu nhưng không lần nào quá 200 triệu đồng, tiền vay với bà L là vay lãi với lãi xuất cao

1.500đ/1.00.00đ/ngày là có cơ sở, bởi vì: Ông Q với vợ chồng bà L không phải họ hàng thân thuộc mà bà L chịu vay ngân hàng rồi cho ông Q vay lại không tính lãi?

Nếu số tiền 1,3 tỷ đồng với lãi xuất cao 1.500đ/1.00.00đ/ngày thì số tiền lãi phải trả không khớp là đúng, bởi vì: Thời điểm vay không phải từ ngày 13/5/2016 mà từ những năm 2009, cho nên không thể lấy thời điểm 13/5/2016 để tính tiền lãi vay được. Mặt khác việc vay tiền và trả tiền diễn ra hàng ngày, vay rồi lại trả, trả rồi lại vay, tiền lãi và tiền vay nhiều khi lẫn lộn, không thể rạch ròi được vì không có sổ sách ghi chép, chủ yếu qua tin nhắn hoặc liên lạc qua điện thoại; về án phí do ông Nguyễn Văn Q là người cao tuổi, hiện có khó khăn nên căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 thì ông Nguyễn Văn Q thuộc diện được miễn án phí. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cụ thể: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng), đồng thời miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thạc Th không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm;

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q làm trong hạn luật định là hợp lệ; về nội dung kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn Q cũng không đưa ra được tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình và xét thấy bản án sơ thẩm đã nhận định, quyết định là phù hợp, đúng pháp luật; tuy nhiên tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Văn Q có đơn xin được miễn án phí, xét yêu cầu được miễn án phí của ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm cụ thể: Xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 2.700.000.000đồng (Hai tỷ, bẩy trăm triệu đồng); miễn án phí sơ, phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các

chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Q trong thời hạn luật định nên là hợp lệ. Phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất ông Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai bị đơn ông Nguyễn Văn Q tuy vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn yêu cầu luật sư tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông, đồng thời ông Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 1,3 tỷ đồng và đề nghị được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, phúc thẩm; do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Q theo quy định của pháp luật.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đồng thời yêu cầu giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th và ông Nguyễn Văn Q có thỏa thuận cho nhau vay tài sản (tiền) và hiện ông Nguyễn Văn Q cũng thừa nhận chưa trả cho bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th, do vậy, án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) là đúng.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q chỉ chấp nhận hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), thấy rằng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thạc Th yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán số tiền 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng) với các căn cứ chứng minh gồm: Giấy nhận nợ viết tay đề ngày 13/5/2016 có nội dung ông Nguyễn Văn Q vay bà Nguyễn Thị Diệu L số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và có chữ ký xác nhận nợ; số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) được xác nhận thông qua các bản ảnh chứa tin nhắn có nội dung xác nhận số tiền vay qua nhiều lần; số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) do ông Nguyễn Thạc Th trực tiếp đưa tiền cho ông Nguyễn Văn Q. Các khoản vay được đưa trực tiếp bằng tiền mặt, không đề cập đến thời hạn thanh toán và lãi suất. Như vậy, thấy.

[6] Đối với khoản vay 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) thông qua giấy xác nhận nợ lập ngày 13/5/2016 có chữ ký xác nhận và bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã thừa nhận tại các bản khai; đây là tình tiết, sự kiện không cần chứng minh do đương sự tự thừa nhận, không phản đối theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Đối với số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) còn lại, lời khai trình bày của ông Nguyễn Văn Q bất nhất; bước đầu bị đơn ông Nguyễn Văn Q phủ nhận không được vay bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn

Thạc Th số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) vì việc vay số tiền này không có văn bản, giấy tờ, không có căn cứ, nên ông không thừa nhận; nhưng sau đó ông Nguyễn Văn Q lại cho rằng đã nhiều lần vay, nhiều lần trả và do thời gian đã lâu nên ông không nhớ, sau cùng ông Nguyễn Văn Q lại xác nhận có nợ bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th số tiền 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng), nhưng chỉ có 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) là tiền gốc, còn lại số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) là số tiền do lãi chồng lãi, lãi xuất cao....tuy vậy những lời trình bày của ông Q tự mâu thuẫn với nhau và không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho các ý kiến phản bác của mình, cụ thể:

[8] Thứ nhất, Tòa án đã tiến hành thu thập toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L trong quá trình giải quyết đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Diệu L đề ngày 09/12/2018; tại biên bản ghi lời khai ngày 12/11/2018, ông Nguyễn Văn Q đã thừa nhận "...Bản thân tôi đang nợ anh Nguyễn Thạc Th 2.700.000.000đồng, vay nhiều lần không nhớ, trong đó có một lần vay 1,3 tỷ..." đây là những tình tiết do đương sự tự thừa nhận theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự được thu thập hợp pháp bởi cơ quan có thẩm quyền và có chữ ký xác nhận của người khai.

[9] Thứ hai, tại văn bản "Ý KIẾN CỦA NGUYỄN VĂN Q" đề ngày 30/5/2019 do luật sư Vũ Văn Đ nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 03/6/2019, ông Nguyễn Văn Q đã tự thừa nhận "…hiện tại tôi còn nợ anh Th 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng)...".

[10] Thứ ba, quan điểm của ông Nguyễn Văn Q về việc không thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là các bản ảnh chụp lại nội dung tin nhắn giao dịch giữa chị Nguyễn Thị Diệu L và ông, qua đó không chấp nhận số tiền vay 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) thông qua các tin nhắn này là không có căn cứ, bởi: Đối với chứng cứ là 04 bản ảnh chụp màn hình điện thoại hiển thị các tin nhắn qua lại giữa số thuê bao 0988526666 (người sử dụng Nguyễn Thị Diệu L) và 0913298820 (tên trong danh bạ: A Q Quán) có nội dung giao dịch cho vay tiền và nhận nợ từ ngày 13/5/2016 đến 26/9/2016 thông qua 10 tin nhắn qua lại (L 6 tin nhắn, Q 4 tin nhắn) về việc xác nhận nợ 1,3 tỷ trước đó và giao dịch vay thêm tổng số 01 tỷ đồng (4 lần vay 200.000.000đồng, hai lần vay 100.000.000đồng). Vấn đề này theo nguyên đơn trình bày, các lần này đều cho vay và đưa tiền trực tiếp, nhưng do tin tưởng nên không làm văn bản mà chỉ xác nhận qua tin nhắn điện thoại để làm căn cứ. Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 12/11/2018 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L cung cấp, chi tiết tin nhắn đi và đến của hai số thuê bao 0988526666 (người sử dụng Nguyễn Thị Diệu L) và 0913298820 (tên trong danh bạ: A Q Quán), nội dung tin nhắn được xác lập, trao đổi từ ngày 10/5/2016 đến ngày 26/9/2016; biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2018 ông Nguyễn Văn Q thừa nhận đã sử dụng số điện thoại 0913298820 từ khoảng năm 1995 đến khoảng đầu năm 2018 mới bị mất và không sử dụng số điện thoại này nữa. Về thời gian giao dịch vay tiền qua tin nhắn và thời gian ông Nguyễn Văn Q sử dụng điện thoại là phù hợp với những

tình tiết, nội dung vụ án; tại phiên tòa, luật sư cũng thừa nhận ông Nguyễn Văn Q là người sử dụng số điện thoại nêu trên và thực hiện việc nhắn tin giao dịch với bà Nguyễn Thị Diệu L.

[11] Đối với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), ông Nguyễn Thạc Th trình bày được đưa tiền trực tiếp mệnh giá 200.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Q qua 02 lần vào tháng 01 năm 2017 tại số 41, phố Đinh Lễ, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Vấn đề này bị đơn không thừa nhận do việc xác lập giao dịch không được lập bằng văn bản, giấy tờ. Xét giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Thạc Th và ông Nguyễn Văn Q là giao dịch dân sự bằng lời nói, hai bên chủ thể là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, giao dịch này không vi phạm về hình thức, điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ tháng 12/2017 cho đến nay ông Q cũng không có ý kiến gì về khoản tiền vay 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); văn bản thể hiện ý kiến ngày 30/5/2019 ông Nguyễn Văn Q và tại biên bản ghi lời khai ngày 12/11/2018 tại cơ quan Công an, ông Nguyễn Văn Q vẫn thừa nhận nợ tổng số tiền 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng), đây là những tình tiết, sự kiện do đương sự tự thừa nhận, không phản đối.

[12] Ông Nguyễn Văn Q cho rằng khoản vay với bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th có lãi suất cao 1.500đ/1.000.000đ/ngày trên số tiền gốc 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) là không có căn cứ bởi: Bị đơn không xuất trình được bất cứ tài liệu, căn cứ chứng minh số tiền vay lãi phải trả bao nhiêu, từ thời gian nào và khi làm việc tại cơ quan công an ông cũng không tố giác tội phạm về hành vi này; đồng thời nếu tính lãi suất số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) với lãi suất 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày thì số tiền lãi phải trả cũng không phù hợp với các nội dung tin nhắn vay tiền sau này bởi các mã tiền vay sau này có số tiền khác nhau khi thì 100 triệu đồng, khi thì 200 triệu đồng và thời gian xác nhận tiền vay trên tin nhắn điện thoại hoàn toàn khác nhau, không trùng thời điểm.

[13] Việc ông Nguyễn Văn Q cho rằng trong quá trình vay có lần nhận tiền trực tiếp, có lần nhận qua chuyển khoản đồng thời ông đã nhiều lần trả tiền cho vợ chồng Nguyễn Thị Diệu L, Nguyễn Thạc Th nhưng không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ về việc vay qua chuyển khoản và thanh toán tiền nợ; quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố liên quan.

[14] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng và đủ tư cách những người tham gia tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật, đánh giá đúng chứng cứ một cách toàn diện khách quan. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn Q phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, Nguyễn Thạc Th số tiền 2.700.000.000đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả 2.700.000.000đồng (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng) và án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, xét thấy ông Nguyễn Văn Q là người cao tuổi và có đơn yêu cầu đề nghị miễn án phí, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí theo hướng miễn toàn bộ nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[16] Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là ông Nguyễn Văn Q đưa ra phù hợp với nhận định trên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và không chấp nhận nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Q vì không có căn cứ.

[17] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 309; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466, 469, 275, 280, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST, ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Q;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm, nghĩa vụ hoàn trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th tổng số tiền 2.700.000.000đ (Hai tỷ bẩy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án (bà Nguyễn Thị Diệu L, ông Nguyễn Thạc Th) có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ (ông Nguyễn Văn Q) chậm trả tiền thì ông Nguyễn Văn Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định của Điều 357; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Ông Nguyễn Văn Q được miễn tiền án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng) và 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001829 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Nguyễn Thị Diệu L được hoàn trả lại số tiền: 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0001664 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2019).

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP; TDS; KTNV và THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Sơn